

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 62/2023/DS-GĐT

Ngày: 16/3/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Văn Trình.

Các Thẩm phán: ông Bùi Đức Xuân;

ông Hoàng Thanh Dũng.

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Khánh Chinh - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm vụ án dân sự về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Th., sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp Tr, xã Th, huyện Th H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Ng, sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Th H, huyện Th H, tỉnh Long An)

2. *Bị đơn:*

- Bà M., sinh năm 1974;

- Ông H., sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: ấp Tr, xã Th, huyện Th H, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà M: Luật sư Võ Bích Th. – Công ty Luật Hoàng Tân – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Th1., sinh năm 1969;

Địa chỉ: ấp Tr, xã Th, huyện Th H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Th. và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Ng. trình bày:*

Ngày 18/6/2021 (09/5 năm Tân Sửu), Ông cho bà M. vay 2.800.000.000 đồng, hẹn 10 ngày trả, lãi suất do hai bên thỏa thuận miệng theo lãi suất ngân hàng. Việc vay tiền có bà Th1. chứng kiến và bà Th1. là người nhận tiền dùm cho bà M.. Biên nhận nợ do bà M. tự viết, ký và viết chữ họ tên vào biên nhận, trong đó bà Th1. cũng ký và ghi rõ họ tên vào mục người chứng kiến. Khi vay tiền, bà M. có đưa Ông giữ 04 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) do bà M. và ông H. đứng tên để đảm bảo cho khoản vay. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà M., ông H. có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc 2.800.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ (ngày 29/6/2021) đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 0,83%/tháng. Ông đồng ý trả lại cho bà M., ông H. 04 GCNQSDĐ.

- *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà M. trình bày:*

Bà cho bà Th1. mượn 04 GCNQSDĐ để bà Th1. thế chấp vay 2.800.000.000 đồng của ông Th.. Bà viết giấy vay tiền là theo sự hướng dẫn của bà Th1.. Bà không gặp mặt, không thỏa thuận và không nhận tiền của ông Th.. Giao dịch vay tiền là giữa bà Th1. với ông Th., bà không biết. Ông H. (chồng Bà) cũng không biết Bà giao 04 GCNQSDĐ cho bà Th1. cho đến khi ông Th. đến đòi tiền. Do đó, bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th..

- *Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Th1. trình bày:*

Tháng 5/2021, Bà hỏi vay tiền của ông Th., nhưng do trước đó Bà đã vay 3.600.000.000 đồng nên ông Th. nói phải có tài sản bảo đảm. Vì vậy, Bà hỏi mượn của bà M. 04 GCNQSDĐ, bà M. đồng ý cho mượn và viết giấy theo hướng dẫn của Bà. Khi Bà mang 04 GCNQSDĐ cùng giấy mượn tiền đến gặp ông Th. thì ông Th. kêu Bà phải ký vào giấy nợ, Bà đồng ý. Bà giao giấy nợ cùng 04 GCNQSDĐ cho ông Th. và nhận số tiền 2.800.000.000 đồng. Bà là người vay của ông Th., không phải bà M. vay, nên Bà đồng ý trả cho ông Th. nợ gốc và tiền lãi theo yêu cầu của ông Th..

- *Người làm chứng là bà L. trình bày:* Bà chỉ chở bà Th1. đến nhà ông Th., Bà đứng ở ngoài nên không biết, không chứng kiến sự việc gì.

- *Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 09/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An quyết định (tóm tắt):*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Th. đối với bà M. và ông H., buộc bà M. có nghĩa vụ trả cho ông Th. số tiền gốc 2.800.000.000 đồng và 192.892.000 đồng tiền lãi, tổng cộng gốc và lãi là 2.992.892.000 đồng.

Ông Th. có trách nhiệm trả cho bà M. và ông H. 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 333079, BA 524568 do bà M. đứng tên giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất; CE 182579, CE 182580 (tất cả bản chính) do bà M. và ông H. đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ chậm trả, chi phí tố tụng, án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 16/3/2022, bà M. kháng cáo bản án sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 177/2022/DS-PT ngày 22/7/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M., sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Th. đối với bà M. và ông H. yêu cầu trả cho ông Th. số tiền nợ gốc 2.800.000.000 đồng và 192.890.000 đồng tiền lãi.

Ông Th. có trách nhiệm trả cho bà M. và ông H. bản chính 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (liệt kê cụ thể).

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Ngày 22/7/2022, ông Th. có đơn đề nghị xem xét lại bản án phúc thẩm theo thủ tục giám đốc thẩm.

- Tại Quyết định Kháng nghị giám đốc thẩm số 25/QĐ-VKS-DS ngày 27/12/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tố tụng, bà M. và bà Th1. đều khai rằng bà M. không vay và không nhận số tiền 2.800.000.000 đồng của ông Th.; thực tế người vay tiền là bà Th1., còn bà M. chỉ cho bà Th1. mượn 04 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng bà M. để bảo đảm khoản vay này.

Tuy nhiên, bà M. thừa nhận viết giấy hỏi vay tiền (ngày 09/5/2021) có nội dung bà M. vay của ông Th. 2.800.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày sẽ hoàn trả lại, rồi đưa cho bà Th1. cùng với 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên vợ chồng bà M. để giao cho ông Th.. Nội dung văn bản này thể hiện ý chí của bà M. thực hiện giao kết với ông Th. về việc vay tài sản, đồng thời cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Ý chí của bà M. trong giao kết này càng được thể hiện rõ thông qua việc bà M. giao các giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất cho ông Th. giữ với mục đích “thế chấp” tài sản để đảm bảo thực hiện khoản vay nêu trên. Như vậy, kể từ thời điểm ông Th. nhận văn bản trên và các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đồng thời giao số tiền vay cho bà Th1. thì giao dịch vay tài sản giữa ông Th. với bà M. đã hoàn thành.

Trường hợp bà M. cho rằng Bà chỉ thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Th1. đối với ông Th., thì khi bà Th1. vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, bà M. là bên bảo lãnh cũng phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông Th.. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà M. phải trả cho ông Th. 2.800.000.000 đồng nợ gốc và 192.892.000 đồng nợ lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) là có căn cứ.

[2] Từ những phân tích trên, cho thấy việc Tòa án phúc thẩm cho rằng ông Th. không chứng minh được bà M. có trao đổi với ông về việc vay tiền, thực tế ông Th. không giao tiền cho bà M. và bà M. cũng không ủy quyền cho bà Th1. thực hiện việc nhận tiền thay mình nên bà M. không có nghĩa vụ trả nợ cho ông Th. là không phù hợp. Do đó, việc kháng nghị đề nghị hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 177/2022/DS-PT ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 325; Điều 337; Điều 342; Điều 343; Điều 348 và Điều 349 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 177/2022/DS-PT ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.
3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Vụ pháp chế và QLKH TANDTC;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- TAND huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu VP, Phòng HCTP, Phòng GDKT, HSVA.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Văn Trình